

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2025/HS-ST
Ngày 07/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu T – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh
Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
115/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 161/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 05/11/1996 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường
trú số A, đường N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở trước khi
bị bắt số 180/18, đường N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề
nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn H, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn
Thị Thanh N, sinh năm 1975. Vợ: Lê Thị Ngọc H1, sinh năm 1996 (đã ly hôn) có 02
con.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 18/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu
vực thành phố V, Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Bị cáo P là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2024. Ngày 18/12/2024, lần đầu tiên
P liên lạc bằng điện thoại với người đàn ông tên “Chí” (không rõ nhân thân lai lịch)
hỏi mua 900.000đồng ma túy để bản thân sử dụng. Qua trao đổi, hai bên đồng ý thống

nhất gặp nhau ở đường L, Phường D, thành phố V để giao tiền, nhận ma túy. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 18E1-7227 đến điểm hẹn giao tiền, nhận ma túy từ C bỏ vào túi quần và điều khiển xe đến vị trí Hẻm A, đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3-Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp Công an P1, thành phố V bắt quả tang, thu giữ vật chứng và các tài sản, gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Ultimo, màu sơn đỏ, biển số 18E1-7227, số máy 23B1006788, số khung RLCM23B10 8Y006788 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng, số sim: 0937944495; Số imei (khe A): 355036112267435; Số imei (khe B): 355037112267433 (Tất cả số vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý).

Theo Kết luận giám định số 49/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận, 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an P1-Công an thành phố V cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn D, Trần Vũ Đức A, “Nguyễn Thanh P”. Vũ Minh T1, Lưu Quang M, bên trong có một gói nylon hàn kín chứa kết tinh không màu-trong suốt (Ký hiệu mẫu A) gửi đến giám định có khối lượng 1,1523gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 31/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B, vụ số 49 ngày 23/12/2024.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Ultimo, màu sơn đỏ, biển kiểm soát số 18E1-7227, số máy 23B1006788, số khung RLCM23B10 8Y006788;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng, số sim: 0937944495; Số imei (khe A): 355036112267435; Số imei (khe B): 355037112267433

3. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc ổn định.

4. Bị cáo Nguyễn Thanh P:

- Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo P đồng ý về việc tịch thu, sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha theo đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 xác nhận không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mà cơ quan chức năng thu giữ thuộc quyền sở hữu của ông T2 nên ông T2 đồng ý và không có ý kiến về việc tịch thu, sung công quỹ chiếc xe máy nêu trên theo đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 12 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại vị trí hẻm S, đường Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổ công tác của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp Công an phường P1, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Thanh P có hành vi tàng trữ 1,1523gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Thanh P là người trưởng thành, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với người người thanh niên tên C không rõ nhân thân lai lịch là người bán ma túy cho P đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an tỉnh B tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

[5.1]. Đối với 1,1523gam ma túy loại Methamphetamine trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, vụ số 49 ngày 23/12/2024 tịch thu tiêu hủy.

[5.1]. Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Ultimo, màu sơn đỏ, biển số 18E1-7227, số máy 23B1006788, số khung RLCM23B10 8Y006788.

Ngày 13/01/2025, ông Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1997, địa chỉ số A, đường N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) khai báo chiếc xe máy nêu trên là của ông T2 mua từ một người đàn ông tên là C1 vào năm 2020 nhưng không cung cấp được giấy tờ mua bán. Bị cáo P mượn đi mua ma túy nhưng T2 không biết. Tuy nhiên tại phiên toà, ông T2 xác nhận không nhớ mua xe của ai và không có bất cứ giấy tờ, chứng cứ nào chứng minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của ông T2 nên ông T2 đồng ý và không có ý kiến khác đối với ý kiến đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc tịch thu, sung công quỹ chiếc xe máy nêu trên. Xét, chiếc xe máy nêu trên không xác định được chủ sở hữu, bị cáo P dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu hồng, số sim: 0937944495; Số imei (khe A): 355036112267435; Số imei (khe B): 355037112267433, bị cáo P dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, vụ số 49 ngày 23/12/2024;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Ultimo, màu sơn đỏ, biển số 18E1-7227, số máy 23B1006788, số khung RLCM23B10 8Y006788.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu hồng, số sim: 0937944495; Số imei (khe A): 355036112267435; Số imei (khe B): 355037112267433.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang lưu giữ, bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 116/BB-CCTHA ngày 14/4/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06; PC10);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thế Dũng